

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: Công ty TNHH KSM Motor
- 1.2. Địa chỉ: 15 Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, tp.Đà Nẵng
- 1.3. Loại phương tiện: xe mô tô 2 bánh/~~xe gắn máy 2 bánh~~/loại xe khác ⁽¹⁾
- 1.4. Nhân hiệu: HONDA
- 1.5. Tên thương mại: SHADOW
- 1.6. Mã kiểu loại (số loại): SDH150-16
- 1.7. Số giấy chứng nhận⁽²⁾: 20KXM/345284
- 1.8. Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 3843/NETC-M/20/C

2. Thông số kỹ thuật của xe

- 2.1. Khối lượng bản thân: 131 kg
- 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 281 kg
- 2.3. Động cơ
 - 2.3.1. Kiểu động cơ: KA01E loại động cơ: 1 xy lanh 4 kỳ làm mát bằng không khí
 - 2.3.2. Thể tích làm việc (dung tích xy lanh): 149,2 cm³
 - 2.3.3. Công suất lớn nhất/ số vòng quay: 8.04/7500kW/rpm
- 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: chế hòa khí/~~phun nhiên liệu~~/khác: ⁽¹⁾
- 2.5. Hộp số
 - 2.5.1. Điều khiển: cơ khí/ tự động⁽¹⁾
 - 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: 5 số
 - 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: 3.076/1.789/1.304/1.076/0.928
- 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 2.800
- 2.7. Lốp
 - 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 80/100-18, áp suất: 175 kPa
 - 2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 110/90-16, áp suất: 225 kPa
- 2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: 96 km/h

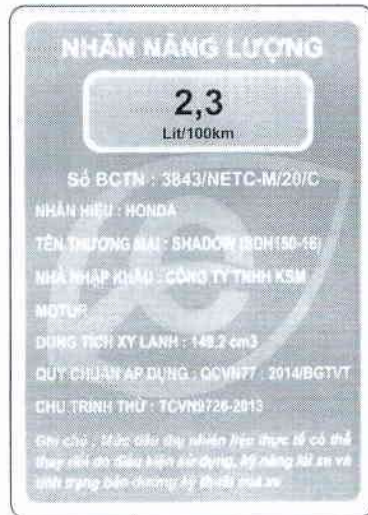


3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

3.1. Chu trình thử:TCVN 7357:2010/ TCVN 7358:2010/ TCVN 9726:2013/....⁽¹⁾

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 2,3 l/100 km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai



5. Ghi chú (nếu có):

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 09 năm 2020

Cơ sở sản xuất/ nhập khẩu

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Lê Văn Nhân

Ghi chú:

⁽¹⁾ Gạch ngang phần không áp dụng.

⁽²⁾ Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại;

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm.